TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 10 - TÂY NINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 02 - 2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu;
2. Bà Huỳnh Hoa Thiên Lý.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Trần Tuyết Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 601/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 27/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Kim T, sinh năm 1981; Căn cước công dân số 072181000047 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/04/2021.

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T1, sinh năm 1978; Căn cước công dân số 072078000073 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/04/2021.

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/09/2025, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Kim T trình bày:* Chị và anh T1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C (nay là Ủy ban nhân dân xã H), tỉnh Tây Ninh vào năm 2000.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm đầu. Đến năm 2001 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do anh T1 đi làm chỉ lo cho bản thân, ham chơi, không chăm lo cho vợ con, gia đình; cuối năm 2024 chị xin tiền anh T1 đi chữa bệnh thì bị anh T1 la mắng, hắt hủi. Anh T1 có biết thông tin chị làm đơn ly hôn, nhưng không chịu đến Tòa làm việc. Nay cuộc sống không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chị và anh T1 có 02 (hai) con chung tên là Huỳnh Như H, sinh ngày 20/10/2000 và Huỳnh Văn H1, sinh ngày 05/8/2002. Các con chung đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn anh Huỳnh Văn T1 không đến Toà án làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến về vụ kiện.*

* Tại phiên toà:

- Chị Huỳnh Kim T, anh Huỳnh Văn T1 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Toà án khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu quan điểm như sau:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đều thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim T.

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Kim T được ly hôn với anh Huỳnh Văn T1.

Về con chung: Chị và anh T1 có 02 (hai) con chung tên là Huỳnh Như H, sinh ngày 20/10/2000; Huỳnh Văn H1, sinh ngày 05/8/2002. Các con chung đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Kim T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Huỳnh Văn T1 cư trú tại xã H, tỉnh Tây Ninh. Do vậy xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp "*Ly hôn*" và Toà án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Huỳnh Kim T vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Huỳnh Văn T1 vắng mặt phiên toà sơ thẩm lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh T1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C (nay là Ủy ban nhân dân xã H), tỉnh Tây Ninh vào năm 2000.

Xét về mâu thuẫn vợ chồng: Theo lời trình bày của chị T, bắt đầu từ khoảng năm 2001 cho đến nay vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, nguyên nhân là do anh T1 đi làm chỉ lo cho bản thân, không chăm lo cho vợ con, gia đình; khi chị bị bệnh thì anh T1 la mắng, hắt hủi. Ông Huỳnh Văn R là cha ruột của anh T1 cũng thừa nhận khoảng 5-6 năm trở lại đây chị T, anh T1 chung sống không còn hạnh phúc, đã sống ly thân với nhau.

Xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần nhưng anh T1 không đến Tòa làm việc. Điều này cho thấy anh T1 không có biểu hiện, động thái tích cực và thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, thuyết phục chị T hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị T và anh T1 có 02 (hai) con chung tên là Huỳnh Như H, sinh ngày 20/10/2000 và Huỳnh Văn H1, sinh ngày 05/8/2002. Các con chung đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung; mặt khác anh T1 không có ý kiến về các vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim T về việc "*Ly hôn*" đối với anh Huỳnh Văn T1.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Kim T được ly hôn với anh Huỳnh Văn T1.

- Về con chung: Chị T, anh T1 có 02 (hai) con chung tên là Huỳnh Như H, sinh ngày 20/10/2000 và Huỳnh Văn H1, sinh ngày 05/8/2002 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Kim T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005545 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự. án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV10 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- THADS KV10-Tây Ninh;
- UBND xã Hảo Đước;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Thị Liên